

Số: 24/BC-THPĐA

Uông Bí, ngày 10 tháng 01 năm 2025

BÁO CÁO
Sơ kết học kì I – Năm học 2024 – 2025

Thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2024 - 2025; trường tiểu học Phương Đông A báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học kì I năm học 2024 – 2025 như sau:

Phần thứ nhất

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ HỌC KÌ I NĂM HỌC 2024-2025

I. Đặc điểm tình hình chung của nhà trường

1. Thuận lợi

- Nhà trường đã đạt chuẩn QG mức độ II và chuẩn KĐCLGD cấp độ III trong năm 2021, tập thể nhà trường đoàn kết.
- CSVC cơ bản đảm bảo, cảnh quan nhà trường ngày càng khang trang, sạch đẹp.
- Có đủ phòng học và bàn ghế cho 15 lớp học 2b/ngày.
- Đội ngũ giáo viên $22/24=91,66\%$ (GV biên chế $17/17=100\%$) đạt trình độ chuẩn Đại học. Tất cả giáo viên nhà trường đã có chuyển biến trong nhận thức về việc thực hiện việc đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy ở tất cả các môn học trong các khối lớp. 100% giáo viên đều có khả năng ứng dụng CNTT trong giảng dạy
- Chính quyền địa phương luôn quan tâm và tạo điều kiện thuận lợi cho nhà trường hoàn thành nhiệm vụ
- Nhà trường tích cực triển khai thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động và phong trào thi đua lớn của ngành. Thực hiện việc tập trung chỉ đạo dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng và điều chỉnh các môn học của chương trình

2. Khó khăn

- Sự quan tâm đầu tư cho học tập của con em ở một bộ phận nhân dân còn hạn chế do điều kiện kinh tế và hoàn cảnh gia đình. Ngoài ra, một số HS dân tộc ở vùng cao theo bố mẹ về đây sinh sống, trình độ nhận thức của học sinh có nhiều hạn chế, phụ huynh cũng chưa quan tâm nhiều đến việc học của con em.
- Công tác theo dõi, chăm sóc sức khỏe cho HS còn hạn chế do nhà trường không có nhân viên y tế, GV kiêm nhiệm công tác y tế không có chuyên môn nghiệp vụ;
- Đội ngũ GV không ổn định hàng năm do thiếu biên chế.

2. Điểm trường, lớp, học sinh

Điểm trường: nhà trường có 01 điểm trường đóng tại Khu Cửa Ngăn, Phường Phương Đông.

Khối	Lớp	Tổng số	Nữ	DT	Nữ DT	Nghèo	Cận nghèo	HSKT	Mồ côi	
------	-----	---------	----	----	-------	-------	-----------	------	--------	--

1	1A1	28	13	1	1					
	1A2	29	13	2	1					
	1A3	29	13							
		86	39	3	2	0	0	0	0	
2	2A1	32	15	3	1			1		
	2A2	29	12	5		1				
	2A3	34	16							
		95	43	8	1	1	0	1	0	
3	3A1	36	14							
	3A2	33	14							
	3A3	33	16	1	1					
		102	44	1	1	0	0	0	0	
4	4A1	36	18	1	1					
	4A2	32	10	2	1		1			
	4A3	38	16	2						
		106	44	5	2	0	1	0	0	
5	5A1	34	15							
	5A2	33	15	1	1					
	5A3	33	12							
		100	42	1	1	0	0	0	0	
Tổng	14	489	212	18	7	1	1	1	0	

3. Tình hình đội ngũ

3.1. Đầu năm

TS	Trình độ			Nữ	Đảng viên	CBQL	GV	NV
	ThS và ĐH	Cao đẳng	Trung cấp					
28(7HĐ)	26(1HĐ)	02(3HĐ)	0	27(7HĐ)	19	2	24(7HĐ)	2

3.2. Cuối HKI

TS	Trình độ			Nữ	Đảng viên	CBQL	GV	NV
	ThS và ĐH	Cao đẳng	Trung cấp					
28	26	02	0	27	19	2	24	2

II. Kết quả thực hiện nhiệm vụ học kỳ I năm học 2024 – 2025

1. Công tác tổ chức và quản lý nhà trường

1.1. Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường gia đoạn 2021-2025 đã được xây dựng phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật Giáo dục, định hướng phát triển kinh tế-xã hội của địa phương theo từng giai đoạn

và các nguồn lực của nhà trường; được xác định bằng văn bản và được Phòng GD&ĐT TP Uông Bí phê duyệt.

Về cơ bản, trong học kì 1 năm học 2024-2025, nhà trường đã thực hiện đúng theo các mục tiêu, các giải pháp trong phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2025.

Chi bộ, Hội đồng trường, Công đoàn và CBGVNV đã thường xuyên thực hiện việc giám sát thực hiện phương hướng, chiến lược phát triển giai đoạn 2021 - 2025 của nhà trường thông qua các cuộc họp giao ban HĐSP hàng tháng.

Vào đầu năm học, thông qua các cuộc họp của Hội đồng trường, Hội nghị VC, Hợp CMHS đã cho ý kiến về việc bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển để phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị và điều kiện KT-XH của địa phương. Các nội dung điều chỉnh về việc thực hiện phương hướng chiến lược đều được công khai trong đội ngũ CBGVNV, PHHS và đăng tải trên cổng TTĐT của đơn vị.

1.2. Hội đồng trường và các Hội đồng khác

Năm học 2024-2025, do có sự thay đổi về nhân sự nên Hội đồng nhà trường được kiện toàn gồm 09 thành viên (*theo QĐ số 6138/QĐ-UBND ngày 21/11/2024 của Ủy ban nhân dân TP Uông Bí V/v bổ sung, kiện toàn Hội đồng trường của Trường Tiểu học Phương Đông A Nhiệm kì 2021-2026*); Các Hội đồng khác (Hội đồng coi chấm kiểm tra định kì, Hội đồng chấm thi giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường, Hội đồng chấm sáng kiến kinh nghiệm) cũng được thành lập đúng quy định; thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;

Hội đồng trường và các hội đồng khác hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1.3. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Tổ chức Công đoàn, Đội Thiếu niên Tiền Phong Hồ Chí Minh, Đoàn Thanh niên CS Hồ Chí Minh và các tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định (tổ chức; hoạt động theo quy định của pháp luật và Điều lệ của từng tổ chức, giúp nhà trường thực hiện mục tiêu giáo dục; các hoạt động đều được rà soát, đánh giá;

Chi bộ Đảng có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; được BCH Đảng bộ phường Phương Đông tặng giấy khen đã có thành tích xuất sắc trong công tác phát triển đảng viên năm 2024.

Chi đoàn thanh niên với sự hỗ trợ của các lực lượng trong nhà trường đã hoàn thành công trình chỉnh trang khuôn viên trường lớp theo chủ đề công tác năm 2024 của thành phố, phường Phương Đông.

Các tổ chức đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

1.4. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Nhà trường có 01 Hiệu trưởng, 01 phó hiệu trưởng đảm bảo số lượng theo quy định tại điều lệ trường tiểu học.

Đầu năm học nhà trường thành lập 2 tổ chuyên môn, 01 tổ văn phòng. Các tổ có cơ cấu tổ chức theo quy định: số thành viên trong các tổ chuyên môn, tổ văn phòng đảm bảo đúng quy định; các tổ chuyên môn có tổ trưởng, tổ phó theo quy định; các tổ chuyên môn, tổ văn phòng trong trường đều xây dựng kế hoạch hoạt động từng tuần, tháng, học kì bám sát theo kế hoạch chuyên môn của nhà trường. Mỗi tháng tổ chuyên môn sinh hoạt định kì 02 lần/tháng, thường xuyên có sự rà soát và điều chỉnh kế hoạch hoạt động cho phù hợp với tình hình thực tế; tổ chuyên môn, tổ văn phòng hoạt động đúng theo quy định, góp phần nâng cao chất lượng dạy học và quản lý của nhà trường. Trong học kì 1, các tổ chuyên môn đã tổ chức tốt các chuyên đề nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy. Các hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng đóng góp tích cực trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường.

1.5. Khối lớp và tổ chức lớp học

Trong học kì 1, năm học 2024 - 2025, nhà trường có tổng số 489 học sinh, được phân bổ vào 15 lớp. Cơ bản số HS trên mỗi lớp đảm bảo theo đúng Điều lệ.

Các lớp học được tổ chức theo đúng Điều lệ và hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ qua đó phát huy được vai trò của HS trong lớp.

Chủ động tổ chức lớp học linh hoạt và phù hợp với các hình thức giáo dục, kế hoạch giáo dục điều chỉnh đảm bảo kế hoạch và mục tiêu giáo dục của nhà trường và địa phương.

1.6. Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

a. Công tác quản lý hành chính:

Hệ thống hồ sơ sổ sách trong nhà trường đảm bảo theo quy định của Điều lệ trường tiểu học; phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên tổ văn phòng trong công tác quản lý công văn đi đến; lưu trữ khoa học.

Các văn bản của nhà trường được lưu trữ và quản lý theo đúng quy định của Luật lưu trữ.

b. Công tác quản lý tài chính, tài sản:

Nhà trường thực hiện nghiêm túc công tác lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản theo quy định; Công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; Quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành. Công tác tài chính trong nhà trường được sử dụng đúng mục đích, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

Công tác quản lý tài chính, tài sản của nhà trường đã ứng dụng có hiệu quả công nghệ thông tin thông qua các phần mềm quản lý (Misa).

Vào đầu năm học, nhà trường đã xây dựng kế hoạch thu chi các khoản ngoài ngân sách (kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn) theo quy định để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

Đến cuối học kì, nhà trường không vi phạm các quy định về quản lý tài chính, tài sản theo biên bản kiểm tra của các cấp có thẩm quyền.

1.7. Quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên

Nhà trường có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên thông qua hoạt động BDTX, sinh chuyên môn, các chuyên đề, ... Hoàn thành BDCTGDPT 2018 theo quy định.

Việc phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý, đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường.

Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học.

Thông qua các cuộc họp, đặc biệt qua Hội nghị NG, CBQL và NLĐ, các chuyên đề nhà trường đã phát huy được năng lực của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục.

1.8. Quản lý các hoạt động giáo dục

Đầu năm học, nhà trường đã xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học và KHGD các môn học và HĐGD bám sát theo kế hoạch của Phòng GD&ĐT và tình hình thực tế đơn vị; tổ chức triển khai kế hoạch đến toàn thể Hội đồng sư phạm nhà trường; Trong học kì I, các hoạt động của nhà trường đã thực hiện đúng theo kế hoạch đề ra và đạt kết quả tốt.

Việc quản lý các hoạt động giáo dục được thực hiện có hiệu quả qua hoạt động kiểm tra nội bộ của đơn vị. Qua hoạt động kiểm tra, kế hoạch GD của nhà trường luôn được rà soát, đánh giá và điều chỉnh kịp thời.

Các hoạt động giáo dục của nhà trường được quản lý thông qua hệ thống hồ sơ quản lý khoa học, đảm bảo.

Trong học kì, thông qua các cuộc họp giao ban HĐSP hàng tháng, nhà trường đều thực hiện tiến hành rà soát, đánh giá, điều chỉnh kế hoạch giáo dục đồng thời xây dựng các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được Phòng GD&ĐT đánh giá đạt hiệu quả đặc biệt là thực hiện linh hoạt chương trình GDPT 2018.

1.9. Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Trong học kì 1, nhà trường chấp hành đầy đủ các chỉ thị nghị quyết của các cấp uỷ đảng, chính quyền địa phương và cơ quan quản lý giáo dục các cấp.

Nhà trường chấp hành nghiêm túc công tác thông tin báo cáo và công khai theo quy định.

Thông qua HN nhà giáo, CBQL, NLĐ từ cấp tổ đến cấp trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đã được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường.

Trong học kì qua, nhà trường luôn tạo điều kiện cho Công đoàn, Ban thanh tra nhân dân giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

Nhà trường đã phối hợp cùng với Công đoàn nhà trường triển khai tốt việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường; thực hiện giám sát đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả. Trong học kì vừa qua, không có đơn thư, khiếu nại, tố cáo; không xảy ra mất đoàn kết nội bộ.

1.10. Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Đầu năm học, nhà trường đã xây dựng và phổ biến đến CBGVNV và HS các kế hoạch, phương án hướng dẫn về đảm bảo ANTT, PCTNTT, trường học an toàn. Trong năm, nhà trường không để xảy ra hiện tượng mất ANTT và tai nạn thương tích cho GV và học sinh và đủ điều kiện đề nghị UBND thành phố công nhận trường học đạt tiêu chuẩn về ANTT và phòng chống TNTT.

Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

Nhà trường có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; Đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và HS trong nhà trường.

Nhà trường đã chỉ đạo TPT, nhân viên y tế xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện có hiệu quả các kế hoạch để phòng chống các tệ nạn xã hội, phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm. Kết quả trong học kỳ I, không có sự việc đáng tiếc xảy ra trong nhà trường.

Công tác tuyên truyền cho HS về giới, bạo lực học đường đã phát huy hiệu quả. Trong năm, không có hiện tượng kì thị về giới và bạo lực học đường xảy ra trong và ngoài nhà trường.

2. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

2.1. Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Đội ngũ CBQL của nhà trường có đủ theo Điều lệ trường tiểu học, trình độ đào tạo đáp ứng các tiêu chí của trường chuẩn QG mức độ 2, đều có trình độ lý luận chính trị theo quy định; các đ/c CBQL tham gia tập huấn đầy đủ các lớp BD về chuyên môn do Phòng GD&ĐT tổ chức, tham gia tập huấn đầy đủ về chương trình GDPT 2018 theo quy định, có năng lực trong công tác điều hành chỉ đạo nhà trường.

Đội ngũ CBQL của nhà trường được bồi dưỡng về lý luận chính trị, công tác quản lý theo quy định.

01 đ/c CBQL (đ/c PHT) vi phạm chính sách dân số, đã thi hành kỷ luật Đảng và chính quyền tháng 12/2024.

2.2. Đối với giáo viên

Tổng số giáo viên đến tháng 12/2024: 24 người. Trong đó:

- GV văn hoá: 18 người (06 HĐ)

- GVBM: 06 người (*Âm nhạc, Mĩ thuật, Tiếng Anh, TD, Tin học-01 GV hợp đồng môn Tiếng Anh*). Trong đó GV Âm nhạc kiêm TPT Đội.

- $22/24 = 91,66\%$ giáo viên của nhà trường có trình độ đạt chuẩn (trình độ DH).

Trong học kỳ 1, nhà trường đã tiến hành thao giảng chào mừng 20/11 với tổng số 24 GV tham gia (Xếp loại Giỏi: 24/24 đ/c. Trong đó được khen thưởng 04 đ/c.

- Thi VCD cấp TP, kết quả: đạt giải Khuyến khích phần thi Làm báo tường.

GV của nhà trường được đảm bảo các quyền theo quy định của Điều lệ trường tiểu học.

Không có giáo viên nào vi phạm kỉ luật.

2.3. Đối với nhân viên

Nhà trường có 01 nhân viên k toán – hành chính; 01 nhân viên TV-TB kiêm nhiệm để đảm bảo công tác Y tế – Thủ quỹ - Văn thư do hiệu trưởng phân công.

Đội ngũ nhân viên của nhà trường có trình độ đảm bảo (100% đạt trình độ chuẩn).

Việc phân công nhiệm vụ cho các nhân viên phù hợp với năng lực và chuyên môn của từng người, qua đó đã phát huy hiệu quả trong công việc.

Trong học kì, nhà trường đã tổ chức cho nhân viên tham gia đầy đủ các đợt tập huấn chuyên môn do các cấp quản lý giáo dục tổ chức, qua đó nhân viên của nhà trường đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

Nhà trường đã đảm bảo đầy đủ các quyền, chế độ chính sách theo quy định cho nhân viên, không có nhân viên nào vi phạm phải bị xử lí kỉ luật.

2.4. Đối với học sinh

Tổng số học sinh: 489 học sinh (nữ 212 em). Trong đó:

- HS là người DTTS: 18 em
- HS khuyết tật: 01
- HS thuộc hộ nghèo, cận nghèo: 02 em
- HS có HCKK: 15 em

100% học sinh của nhà trường đi học đúng độ tuổi và thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ và các quyền theo quy định, nhà trường đã hoàn thành PCGDTH ĐĐT mức độ 3 năm 2024.

Học sinh có dấu hiệu vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, có các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

Về chất lượng giáo dục: *Đánh giá theo TT27: Tổng số 489 học sinh (K1: 86; K2: 95; K3: 102; K4: 106; K5: 100)*

T T	I. Các môn học và hoạt động giáo dục Lớp	Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
		Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ
1	Tiếng Việt	421	86,09	68	13,91		
2	Toán	423	86,5	65	13,3	1	0,2
3	TN-XH	193	68,19	90	31,81		
4	Khoa học	193	93,68	13	6,32		
5	LS-ĐL	194	94,17	12	5,83		
6	Tiếng Anh	382	78,11	94	19,22	13	2,67
7	Đạo đức	412	84,25	77	15,75		
8	Hoạt động trải nghiệm	365	74,64	124	25,36		
9	Giáo dục thể chất	365	74,64	124	25,36		
10	Tin học và Công nghệ (T. học)	246	79,87	49	15,9	13	4,23

11	Tin học và Công nghệ (CN)	283	91,89	25	8,11		
12	Nghệ thuật (Âm nhạc)	350	71,57	139	28,43		
13	Nghệ thuật (Mĩ thuật)	283	57,87	206	42,13		
T T	II. Những phẩm chất chủ yếu	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		<i>Số lượng</i>	<i>Tỉ lệ</i>	<i>Số lượng</i>	<i>Tỉ lệ</i>	<i>Số lượng</i>	<i>Tỉ lệ</i>
1	Yêu nước	461	94,27	28	5,73		
2	Nhân ái	453	92,63	36	7,37		
3	Chăm chỉ	314	64,21	156	31,9	19	3,89
4	Trung thực	416	85,07	73	14,93		
5	Trách nhiệm	350	71,57	137	27,63	4	0,81
T T	III. Những năng lực cốt lõi	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		<i>Số lượng</i>	<i>Tỉ lệ</i>	<i>Số lượng</i>	<i>Tỉ lệ</i>	<i>Số lượng</i>	<i>Tỉ lệ</i>
1	Những năng lực chung						
	Tự chủ và tự học	355	72,59	125	25,56	9	1,85
	Giao tiếp và hợp tác	393	80,36	96	19,64		
	Giải quyết vấn đề sáng tạo	287	58,69	183	37,42	19	3,89
2	Những năng lực đặc thù						
	Ngôn ngữ	421	86,09	63	12,91	5	1,02
	Tính toán	423	86,5	65	13,6	1	0,2
	Khoa học	399	81,6	90	18,4		
	Công nghệ	283	91,88	25	8,12		
	Tin học	247	80,19	48	15,59	13	4,22
	Thẩm mĩ	326	66,67	163	33,33		
	Thể chất	357	73,0	132	27,0		

+ Các môn học và hoạt động giáo dục còn 1 số HS chưa hoàn thành: Tin học (3 HS khối 3; 6 HS khối 4; 4 HS khối 5); Toán (1HS khối 4); Tiếng Anh (8HS khối 4; 5HS khối 5).

+ Những phẩm chất chủ yếu còn 1 số HS Cần cố gắng (chăm chỉ: 03 HS khối 3, 12 HS khối 4, 4HS khối 5); (trách nhiệm: 02 HS khối 3, 02HS khối 5)

+ Những năng lực cốt lõi (năng lực chung) còn 1 số HS Cần cố gắng: tự chủ và tự học (3HS khối 3; 2 HS khối 4; 4HS khối 5); giải quyết vấn đề sáng tạo (3HS khối 3; 12 HS khối 4; 4HS khối 5).

+ Những năng lực cốt lõi (năng đặc thù) còn 1 số HS Cần cố gắng: tin học (3 HS khối 3; 6HS khối 4; 4HS khối 5); tính toán (1HS khối 4); ngôn ngữ (5HS khối 5).

* Công tác Bồi dưỡng HS năng khiếu:

- Cấp trường:

+ Viết chữ đẹp 55 giải (10 giải Nhất; 10 giải Nhì; 15 giải Ba; 20 giải KK);

+ IOE đạt 10 giải: 04 Nhất (01 KK toàn quốc cấp trường), 03 Nhì, 03 Ba;

- Cấp TP:

+ Viết chữ đẹp 05 giải (01 giải Nhất, 04 giải KK);

+ TDTT: Giải KK môn Điền kinh toàn đoàn.

3. Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

3.1. Khuôn viên, sân chơi, bãi tập

Nhà trường có diện tích là 15445,3m² đạt 28,39 m²/HS. Diện tích sân tập 13249,5m² chiếm hơn 80% diện tích mặt bằng của trường. Sân chơi rộng, được bê tông hóa sạch sẽ có hệ thống cây xanh, được kê ghế đá phục vụ học sinh nghỉ ngơi, vui chơi sau giờ học. Sân tập rộng rãi bằng phẳng, đảm bảo an toàn có đồ chơi, thiết bị vận động, có khu vui chơi vận động ngoài trời (cầu bập bênh, bộ vận động dây đa năng ...) Các hoạt động vui chơi, giải trí giữa giờ học, các hoạt động ngoại khóa, thể dục thể thao được tổ chức thường xuyên, có hiệu quả tại sân trường, sân tập. Có sân tập luyện bóng đá.

Diện tích xây dựng công trình và diện tích sân vườn đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 8793:2011 về yêu cầu thiết kế trường tiểu học.

Hệ thống cổng trường, tường rào đảm bảo theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học.

3.2. Phòng học

- Tổng số phòng học: 15 phòng, mỗi lớp có phòng học riêng, quy cách phòng học theo quy định. Diện tích phòng học đạt tiêu chuẩn theo quy định Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 8793:2011 về yêu cầu thiết kế trường tiểu học, diện tích 50m²/phòng.

- Tổng số bàn ghế học sinh: 280 bộ đúng tiêu chuẩn và đủ chỗ ngồi cho học sinh

- Tổng số bàn ghế GV: 19 bộ

- Tủ hồ sơ giáo viên: 19 cái

- Bảng lớp: 19 bảng

Phòng học, bàn ghế và bảng lớp đảm bảo theo quy định tại TT liên tịch số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHCN-BYT. Phòng học có hệ thống điện chiếu sáng, hệ thống quạt; có hệ thống tủ đựng hồ sơ, kệ sách, thiết bị dạy học.

Có các phòng riêng biệt để dạy môn âm nhạc, mỹ thuật, trải nghiệm và ngoại ngữ, tin học.

3.3. Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị

- Phòng GDNT: 02 phòng;

- Phòng trải nghiệm: 01 phòng;

- Phòng học NN: 01 phòng

- Phòng thư viện: 01 phòng;

- Phòng thiết bị: 01 phòng;

- Phòng hỗ trợ GDHN: 01 phòng;

- Phòng truyền thống và hoạt động Đội: 01 phòng;

- Phòng tin học: 01 phòng;

- Các phòng hành chính, quản trị gồm 01 hội trường, 01 phòng hiệu trưởng, 01 phòng phó hiệu trưởng, 01 phòng kế toán, 01 phòng y tế, 01 nhà để xe và 02

nhà vệ sinh cho giáo viên và học sinh đáp ứng yêu cầu về các hoạt động hành chính - quản trị đảm bảo theo tiêu chuẩn của trường Chuẩn QG mức độ 2.

Phòng y tế của nhà trường có đầy đủ các trang thiết bị, thuốc thiết yếu theo quy định, đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe học sinh và sơ cứu khi có sự cố về sức khỏe học sinh.

Hệ thống máy móc văn phòng, internet của nhà trường đảm bảo đáp ứng nhu cầu công tác.

Nhà trường có khu đỗ xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên rộng 60 m² được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự.

Khối phòng phục vụ học tập, phòng hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị, được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

Các công trình phụ trợ của nhà trường đảm bảo, đáp ứng nhu cầu dạy học và các hoạt động giáo dục của nhà trường.

3.4. Khu vệ sinh và hệ thống cấp thoát nước

Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng cải tạo trong hè và đưa vào sử dụng từ đầu năm học phù hợp với cảnh quan và theo quy định Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 8793:2011 về yêu cầu thiết kế trường tiểu học.

- Nhà vệ sinh học sinh: 01 nhà vệ sinh, nam nữ riêng biệt.

- Nhà vệ sinh giáo viên: 01 nhà riêng biệt

Hệ thống nước máy, hệ thống thoát nước và thu gom rác của nhà trường đảm bảo theo quy định.

Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

3.5. Thiết bị

Nhà trường có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường.

Hệ thống máy tính của nhà trường được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học.

Nhà trường có đầy đủ các đồ dùng dạy học theo quy định của Bộ GD&ĐT. Tuy nhiên một số đồ dùng được trang bị đã lâu, nên xuống cấp, hỏng hóc không đáp ứng được nhu cầu dạy học.

Thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

Hàng tuần, giáo viên lập phiếu mượn và thực hiện mượn trả đồ dùng và sử dụng trong các tiết dạy theo đúng quy định, từ đó góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy.

3.6. Thư viện

Thư viện nhà trường được đầu tư các trang thiết bị, sách báo mang tính hiện đại, đáp ứng thư viện chuẩn thư viện trường phổ thông.

Thư viện của nhà trường có đầy đủ sách báo, được bổ sung đầy đủ vào đầu năm học. Hoạt động của thư viện đảm bảo, đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh và giảng dạy của giáo viên.

Hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

4. Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

4.1. Ban đại diện cha mẹ học sinh

Vào đầu năm học, nhà trường đã tổ chức họp CMHS các lớp, thông qua cuộc họp đầu năm đã bầu ra ban đại diện CMHS mỗi lớp 03 thành viên. Nhà trường tiến hành họp Ban đại diện CMHS các lớp để bầu Ban đại diện CMHS trường gồm 05 thành viên.

Ban đại diện CMHS nhà trường có kế hoạch hoạt động cụ thể trong năm học và hoạt động theo đúng Điều lệ của Bộ GD&ĐT, nhà trường luôn tạo điều kiện cho Ban đại diện CMHS các lớp và Ban đại diện CMHS nhà trường hoạt động đúng quy định; công tác phối kết hợp giữa Ban đại diện CMHS và nhà trường đạt hiệu quả đã góp phần nâng cao chất lượng giáo dục học sinh của nhà trường.

Trong học kì 1, nhà trường cùng với Ban đại diện CMHS các lớp và Ban đại diện CMHS trường đã tổ chức họp 02 lần (đầu năm học và cuối học kì 1) để thông báo tình hình của nhà trường, trao đổi, bàn các biện pháp giáo dục học sinh, tăng cường các biện pháp phòng dịch đạt hiệu quả.

4.2. Công tác tham mưu với cấp uỷ đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Nhà trường đã tham mưu với UBND phường Phường Phương Đông thực hiện tốt các giải pháp để góp phần đảm bảo ATGT vào đầu giờ và cuối giờ học.

Trong HKI, nhà trường phối hợp với các tổ chức, cá nhân tặng quà cho HS nghèo, HCKK và khen thưởng HS với tổng số tiền 16.598.000đ (*vào đầu năm học, công ty giấy Dung Anh tặng 5 suất quà (mỗi suất 20 quyển vở) trị giá 1.200.000đ; nhà trường tặng quà 5 HS nghèo, cận nghèo, HCKK (05 bộ quần áo) trị giá 1.500.000đ; CMHS ủng hộ khen thưởng các lớp và học sinh trong các hoạt động giáo dục HKI 13.898.000đ*) và tổ chức UNICEF hỗ trợ bằng hiện vật 15 bộ đồ dùng thiết yếu về bảo vệ trẻ em trong tình huống khẩn cấp và bộ đồ dùng học tập cho trẻ em và gia đình bị ảnh hưởng bởi bão Yagi.

Nhà trường luôn phối hợp với các tổ chức chính trị, đoàn thể tại Phường để xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, không xảy ra các tệ nạn xã hội trong và ngoài nhà trường; thực hiện tốt công tác giáo dục cho HS về Danh thắng Yên tử theo chỉ đạo của Phòng GD&ĐT; TPT đã xây dựng và triển khai thực hiện các kế hoạch của Liên đội để chăm sóc đài tưởng niệm Liệt sĩ Phường Phương Đông; thăm, tặng quà các gia đình chính sách trên địa bàn khu dân cư nhân ngày TBLS 27/7; 22/12.

Việc huy động các nguồn lực, sự đóng góp của các tổ chức cá nhân trong học kì 1 vừa qua đã đạt được kết quả đáng khích lệ để cải tạo cảnh quan nhà trường, khen thưởng và tặng quà học sinh nghèo.

5. Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

5.1. Kế hoạch giáo dục nhà trường

Đầu năm học, nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục số 231/KHGD-THPĐA NGÀY 30/8/2024 về Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2024-2025.

Kế hoạch giáo dục đảm bảo theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học, các quy định về chuyên môn của Phòng Giáo dục và Đào tạo; các hoạt động giáo dục được xây dựng trong kế hoạch đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện được giải trình và được xác nhận; đảm bảo tính cập nhật các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục; được phổ biến và công khai để giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng biết và phối hợp, giám sát nhà trường thực hiện kế hoạch.

5.2. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

Năm học 2024-2025, nhà trường thực hiện chương trình GDPT 2018 đối với 100% các khối lớp.

Nhà trường triển khai tổ chức dạy học 2 buổi/ngày cho 100% học sinh đảm bảo đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục; đúng chương trình bám sát theo kế hoạch giáo dục, kế hoạch năm học của nhà trường đã được Phòng GD&ĐT phê duyệt đảm bảo mục tiêu giáo dục.

Triển khai thực hiện đúng chương trình quy định cho từng khối lớp.

Chỉ đạo giáo viên dạy học tích hợp trong các môn học theo đúng quy định;

Xây dựng TKB 2 buổi/ ngày học lý, khoa học.

Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức các hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường đáp ứng khả năng nhận thức của học sinh.

Thực hiện đúng quy định về đánh giá học sinh; trong các cuộc họp PHHS đầu năm và cuối kì, nhà trường đã tiến hành phổ biến cho CMHS về nội dung, PP và cách đánh giá học sinh (TT27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GD&ĐT), tạo điều kiện cho CMHS và cộng đồng tham gia vào mục tiêu và kế hoạch giáo dục của nhà trường.

Thực hiện tốt công tác bồi dưỡng HS năng khiếu và phụ đạo học sinh chưa hoàn thành trong các tiết học theo quy định; thành lập các CLB năng khiếu Toán – Tiếng Việt; CLB tiếng Anh; VCD; CLB TDTT và duy trì hoạt động đều đặn, từ đó bồi dưỡng nâng cao chất lượng HSNK trong nhà trường.

Các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh được rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và khả năng tác động trong các cuộc họp giao ban tuần, tháng đầy đủ, hiệu quả.

5.3. Thực hiện các hoạt động giáo dục khác

Vào đầu năm học, nhà trường đã triển khai đến toàn thể cán bộ giáo viên thực hiện tốt, có hiệu quả các cuộc vận động và phong trào thi đua của ngành phát động như: Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, củng cố kết quả các cuộc vận động chống tiêu cực và khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục, "Mỗi thầy giáo, cô

giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo"; Tiếp tục thực hiện một số nội dung của phong trào “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”.

Trong dịp 20/11/2024, nhà trường đã xây dựng kế hoạch phát động phong trào thi đua chào mừng ngày NGVN với các hoạt động sôi nổi như: Hội giảng, Hội thi văn nghệ, ...;

Nhà trường xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho HS từ khối 1-5 theo chương trình GDPT 2018;

Trong học kì 1, nhà trường đã tổ chức thành công các hoạt động ngoài giờ theo kế hoạch như: Lễ khai giảng năm học mới; Hội thi trang trí lớp học thân thiện; Hội thi văn nghệ chào mừng 20/11; tổ chức Hội khỏe Phù Đổng cấp trường với các môn thi đấu theo Điều lệ của Phòng GD&ĐT; Lễ kỷ niệm 80 năm ngày TLQĐNDVN (có sự phối hợp tổ chức của Hội Cựu chiến binh phường Phương Đông); ... Thông qua các hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm, HS được tham gia các hoạt động VHVN, TDTT từ đó góp phần xây dựng trường học thân thiện, HS tích cực và nâng cao chất lượng giáo dục.

Tổ chức các hoạt động chăm sóc, GDTC, GDBVMT:

- Nhân viên y tế của nhà trường phối hợp tốt với TPT, GVCN để tổ chức giáo dục ý thức chăm sóc SKHS thông qua các buổi tuyên truyền phòng chống dịch bệnh, phát thanh măng non, các bài học về sức khỏe trong chương trình giáo dục;

- Thực hiện nghiêm túc các biện pháp phòng chống dịch bệnh theo hướng dẫn của ngành y tế;

- Đầu năm học, nhà trường đã tổ chức kiểm tra sức khỏe cho 100% HS nhà trường;

- Trong năm học nhà trường đã thực hiện nghiêm túc công tác GDTC theo đúng chương trình giáo dục của Bộ GD&ĐT, tổ chức thành công Hội khỏe Phù Đổng cấp trường, tham gia HKPD cấp TP với các môn thi đấu.

- Các hoạt động giáo dục BVMT được lồng ghép trong các môn học, đồng thời tổ chức nhiều học động cho HS tham gia BVMT như “một phút sạch trường”... Thông qua các hoạt động này, giáo dục tốt cho HS về ý thức giữ gìn vào bảo vệ môi trường.

Tổ chức tốt hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa:

- Nhà trường thực hiện có hiệu quả giáo dục kỹ năng sống tích hợp vào các tiết học và các tiết thực hành kiến thức đã học phù hợp với những chủ đề như: kỹ năng tự phục vụ, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng phòng chống tai nạn thương tích, phòng tránh đuối nước, kỹ năng giao tiếp nơi công cộng, kỹ năng tự bảo vệ, kỹ năng hợp tác, kỹ năng giải thích, thuyết phục người khác...;

- Trong các hoạt động giáo dục của nhà trường, HS được tạo cơ hội tham gia và quá trình học tập một cách tích cực, chủ động và sáng tạo;

- Giáo viên luôn tích cực thực hiện và phát động học sinh tự làm đồ dùng học tập bằng các vật liệu rẻ tiền dễ kiếm để nâng cao chất lượng học tập cho HS.

Các hoạt động giáo dục tổ chức có hiệu quả, đảm bảo theo kế hoạch, nội dung và hình thức tổ chức phong phú, phù hợp với điều kiện của nhà trường, tạo cơ hội

cho giáo viên và học sinh tham gia tích cực, chủ động, sáng tạo; nội dung và hình thức tổ chức hoạt động phân hoá theo nhu cầu, năng lực sở trường của học sinh.

5.4. Công tác phổ cập giáo dục tiểu học

Thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục theo phân công; quản lý hồ sơ, số liệu phổ cập giáo dục tiểu học đúng quy định.

Nhà trường đã tích cực, chủ động tham mưu với lãnh đạo chính quyền địa phương kiện toàn ban chỉ đạo phổ cập giáo dục, xây dựng kế hoạch, tập trung mọi nguồn lực với giải pháp tích cực để nâng cao chất lượng giáo dục, củng cố, duy trì đạt chuẩn mức độ 3 vững chắc.

Thực hiện tốt kế hoạch tuyển sinh, đạt 100% trẻ 6 tuổi trong địa bàn tuyển sinh theo quy định tại phường Phương Đông vào lớp 1; tạo mọi điều kiện và cơ hội cho trẻ có hoàn cảnh khó khăn, trẻ khuyết tật, tự kỷ có khả năng học tập được đi học và hoàn thành chương trình tiểu học.

Triển khai thực hiện hệ thống thông tin quản lí PCGD, XMC đồng bộ hiệu quả.

Tham mưu với Phòng GD&ĐT đầu tư xây dựng bổ sung CSVC, bồi dưỡng đội ngũ đạt chuẩn, nâng cao chất lượng giáo dục theo các tiêu chuẩn của trường chuẩn QG mức độ II;

Phối hợp tốt với các tổ chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường hỗ trợ HS có hoàn cảnh khó khăn trong quá trình học tập (tặng quà HS nhân ngày khai giảng, tết Nguyên đán, động viên học sinh trong quá trình học tập, chi trả đầy đủ kinh phí hỗ trợ học tập của Nhà nước...).

5.5. Kết quả giáo dục

* *Chất lượng đại trà*

- 470/489=96,11% số học sinh hoàn thành chương trình học kì I năm học 2024-2025;

- 470/489=96,11% số học sinh đạt về năng lực và phẩm chất trở lên;

- Học sinh được chăm sóc sức khoẻ đầy đủ, khoẻ mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường đảm bảo sức khoẻ để tham gia học tập và các hoạt động giáo dục.

* *Công tác Bồi dưỡng HS năng khiếu:*

- Cấp trường:

+ Viết chữ đẹp 55 giải (10 giải Nhất; 10 giải Nhì; 15 giải Ba; 20 giải KK);

+ IOE đạt 10 giải: 04 Nhất (01 KK toàn quốc cấp trường), 03 Nhì, 03 Ba;

- Cấp TP:

+ Viết chữ đẹp 05 giải (01 giải Nhất, 04 giải KK);

+ TDDT: Giải KK môn Điền kinh toàn đoàn.

* **Đánh giá chung**

Trong học kỳ I vừa qua, nhà trường đã có nhiều cố gắng chỉ đạo các hoạt động dạy và học theo đúng kế hoạch đề ra. Chất lượng giảng dạy của giáo viên và chất lượng học tập của học sinh từng bước được nâng lên một cách thực chất. Tỷ lệ học sinh chưa hoàn thành giảm rõ nét so với đầu năm. Song chất lượng học sinh

NK chưa phát huy được năng lực của mình. Các tổ khối chuyên môn hoạt động tương đối đều tay mang lại hiệu quả cao. Việc mở các chuyên đề đã có sự đầu tư theo hướng tiếp cận chương trình GDPT mới, xong việc thực hiện chưa thật nhuần nhuyễn, các tổ chuyên môn đã có ý thức trong việc đăng ký có một đổi mới trong giảng dạy, việc kiểm tra, dự giờ để học tập, rút kinh nghiệm về việc đổi mới chưa nhiều. Đây là một bài học cần khắc phục ngay trong học kỳ II và những năm tiếp theo. Đội ngũ giáo viên chuẩn về trình độ đào tạo, một số giáo viên tích cực theo học các lớp nâng cao trình độ vì vậy chất lượng giảng dạy và hoạt động đổi mới phương pháp giảng dạy của giáo viên tương đối tốt. Các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh đều được duy trì và phát huy như phòng chống tệ nạn xã hội, ma túy, ATGT, giáo dục thể chất, phong trào rèn luyện thể dục thể thao được duy trì thường xuyên.

Công tác kiểm tra của nhà trường được duy trì và có hiệu quả, qua kiểm tra giúp giáo viên vững vàng hơn về chuyên môn, nâng cao được ý thức và trách nhiệm trong công tác. Cơ sở vật chất nhà trường từng bước được khang trang. Cần phát huy hơn nữa trong học kỳ II.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024 - 2025

I. Nhiệm vụ chính

1. Đảm bảo việc duy trì sĩ số, giữ vững mạnh lưới trường lớp hiện có một cách vững chắc.
2. Tăng cường chỉ đạo nâng cao chất lượng học kỳ II và cuối năm học đảm bảo 100% HS HTCTTH và 100% HS hoàn thành chương trình lớp học;
3. Củng cố và xây dựng đội ngũ vững vàng về chuyên môn, nghiệp vụ, bản lĩnh chính trị.
4. Nâng cao chất lượng của các cuộc vận động và phong trào thi đua.
5. Thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh trong tình hình mới.
6. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong giảng dạy và quản lý

II. Giải pháp

1. Đảm bảo việc duy trì sĩ số, không có bỏ học giữa chừng.
2. Tăng cường chỉ đạo nâng cao chất lượng học kỳ II một cách vững chắc:
 - Rà soát học sinh chưa hoàn thành, tìm nguyên nhân và biện pháp khắc phục để đạt hiệu quả cao nhất. Các tổ khối cần trao đổi bàn biện pháp khắc phục tối ưu.
 - Phối kết hợp chặt chẽ với phụ huynh trong việc giáo dục, bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh chưa hoàn thành.
 - Nâng cao hơn nữa trách nhiệm của mỗi giáo viên đứng lớp.
 - Nâng cao ý thức tự học hỏi nâng cao khả năng ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong giảng dạy để đảm bảo 100% giáo viên đứng lớp bước đầu biết sử dụng trình chiếu và sử dụng thành thạo.
3. Tiếp tục kiểm tra, rà soát các danh hiệu thi đua đảm bảo có chất lượng đánh giá đúng chất lượng đội ngũ. Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc việc tự học tự bồi dưỡng thường xuyên của CBQL và giáo viên đạt hiệu quả.

Tiếp tục thực hiện việc kiểm tra toàn diện và chuyên đề đối với giáo viên còn lại.

4. Nâng cao chất lượng của phong trào "Xây dựng trường học thân thiện học sinh tích cực" trong từng lớp, từng giáo viên.

5. Tham gia có hiệu quả các Hội thi do Phòng GD&ĐT tổ chức.

6. Cập nhật kịp thời công tác chỉ đạo về phòng chống dịch trong tình hình mới.

7. Thực hiện công tác kiểm định chất lượng theo đúng quy định.

Phần thứ ba NHỮNG KIẾN NGHỊ

1. Với Phòng Giáo dục và Đào tạo

1.1. Thay lan can của dãy nhà học 10 phòng và nhà hiệu bộ (do đã quá lâu từ năm 2006, lan can bị han rỉ, mục).

1.2. Thay thế hệ thống cửa tại dãy nhà hiệu bộ do bị mối mọt, một số cửa không còn sử dụng được, không đảm bảo an toàn).

1.3. Quét lại sơn cho 2 dãy nhà học và dãy nhà hiệu bộ từ năm 2006.

1.4. Xây mới hệ thống bờ bao khuôn viên đã bị xuống cấp, nứt vỡ không đảm bảo an toàn cho CB, GV, NV, HS và an ninh trường học và mã quan trường học.

nhân dân thành phố Uông Bí: Không

3. Với Sở Giáo dục và đào tạo: Không

Trên đây là báo cáo sơ kết học kì I và nhiệm vụ trọng tâm học kì II năm học 2024-2025 của Trường Tiểu học Phương Đông A. Nhà trường rất mong nhận được sự quan tâm, chỉ đạo của Phòng GD&ĐT Uông Bí để giúp cho nhà trường thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ năm học đã đề ra góp phần làm cho giáo dục của địa phương ngày một phát triển.

HIỆU TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT;
- Các tổ chuyên môn trong trường;
- Công TTĐT;
- Lưu: VT.



Hoàng Thị Nhung